

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ MÔN SINH KHỐI 10

Năm học: 2020 -2021

I. Phần trắc nghiệm:

Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Mã	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
101	B	D	D	A	C	C	A	A	A	A	D	C	B	D	A	
102	A	C	A	A	D	B	D	D	C	A	C	A	C	D	C	C
103	C	D	A	A	D	B	D	B	D	C	A	C	D	C	A	C
104	B	D	D	A	B	D	D	C	C	C	B	D	C	D	B	D

II. Phần tự luận

Câu 1. (2 điểm)

a. Mô tả đúng, dù các bước thí nghiệm (chuẩn bị mẫu vật, chia mẫu vật vào 2 ống nghiệm; cho nước hoặc cồn vào ống nghiệm, quan sát) 0,5

b. Trình bày hiện tượng (màu sắc, độ trong...) 0,5

- Giải thích hiện tượng đúng (vai trò của cồn trong chiết rút sắc tố; nước không có vai trò này). 0,5

c. Cho muối vào thực phẩm thì môi trường sẽ có nồng độ chất tan cao (Na^+ , Cl^-). Nồng độ cao sẽ rút nước của tế bào vi khuẩn gây hỏng thực phẩm → TB bị mất nước không sinh trưởng, phát triển được. Vi sinh vật không gây hỏng thực phẩm được 0,5

Câu 2. (2 điểm)

a. Sự khác nhau trong cấu tạo của tế bào động vật và tế bào thực vật (so sánh một số bào quan: thành tế bào, lục lạp, không bào, trung thể...) 1

b. Lối sống: thực vật sống tự dưỡng (tự tổng hợp chất hữu cơ từ chất vô cơ) 0,25

động vật sống dị dưỡng lấy chất hữu cơ có sẵn từ môi trường 0,25

- Sự khác nhau về lối sống của sinh vật có ý nghĩa giúp các sinh vật có nguồn thức ăn khác nhau, khai thác nguồn sống theo những cách khác nhau → cùng tồn tại 0,5

Câu 3. (2 điểm)

a. Cấu tạo ATP: dù các thành phần (bazonito loại adenin, đường ribozo, 3 nhóm phot phat) 0,75

Chức năng của phân tử ATP: 3 chức năng (vận chuyển chủ động các chất, tổng hợp các chất, sinh công cơ học 0,75

b. Giải thích (dựa vào thông tin trong bài: Các ATP này sẽ dự trữ và cung cấp năng lượng có thể sử dụng được cho các tế bào khi cần; Trung bình 1 người, lượng ATP tái chế hàng ngày gần bằng trọng lượng cơ thể khoảng 40 kg ATP...) 0,5